

Mẫu 02-BN

(Kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 825 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Bộ Công Thương¹

Kính gửi: Bộ Tư pháp

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về tổ chức thực hiện tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 07/BCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về việc quán triệt thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã triển khai các nhiệm vụ sau:

- Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị số 02/CT-BCT về việc tăng cường công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng thi hành pháp luật ngành Công Thương năm 2026 và các năm tiếp theo;
- Ngày 12 tháng 02 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 294/QĐ-BCT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Ngày 10 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 777/BCT-PC thành lập Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương xây dựng “Chiến

¹ Ghi tên Bộ, cơ quan thực hiện báo cáo (Ví dụ: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Bộ Tư pháp; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Lưu ý: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại các địa phương tổng hợp tình hình thực hiện ở cả cấp tỉnh và cấp xã.

lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương” và “Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương”;

- Ngày 25 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương có Văn bản số 2015/BCT-PC gửi các địa phương và các đơn vị yêu cầu triển khai rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Ngày 04 tháng 5 năm 2026, Bộ Công Thương có Công văn số 3054/BCT-PC hướng dẫn rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Ngày 17 tháng 6 năm 2026, Bộ Công Thương có Công văn số 4477/BCT-PC gửi Bộ Tư pháp báo cáo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật;

- Ngày 19 tháng 6 năm 2026, Bộ Công Thương có Công văn số 4548/BCT-PC lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, tổng công ty, doanh nghiệp về Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương;

- Thực hiện truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát và giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Công Thương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Báo Công Thương và Tạp chí Công Thương.

- Ngày 06 tháng 7 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Báo cáo số 527/BC-BCT về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương và gửi Bộ Tư pháp đúng thời hạn theo Kế hoạch.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp thẩm định để cho ý kiến, đánh giá đối với kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý của Bộ Công Thương (thành phần có Bộ Tư pháp – cơ quan chủ trì thẩm định, đại diện Bộ Công Thương và đại diện các Bộ Tài chính, Nội vụ, Quốc phòng, Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 641/BC-BTP ngày 31/07/2026 và kết quả cuộc họp, Bộ Công Thương đã tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, chỉnh lý Báo cáo của Bộ Công Thương và 04 Phụ lục; đồng thời cập nhật kết quả trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 03/8/2026, Bộ Công Thương đã chỉnh lý, hoàn thiện và có Báo cáo số 627/BCT-BCT ngày 03/8/2026 về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương và gửi Bộ Tư pháp (lần 2).

Ngày 12/9/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2249/QĐ-BCT sửa đổi, bổ sung Quyết định số 294/QĐ-BCT và Quyết định số

777/QĐ-BCT để tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ tổng rà soát và Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương.

Ngày 03/9/2026, Bộ Công Thương có Công văn số 6993/BCT-PC lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, VCCI và Hiệp hội doanh nghiệp ngành hàng Công Thương đối với Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Bộ Công Thương (các Phụ lục kết quả rà soát).

Trên cơ sở đó Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của 13 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an; Thanh tra Chính phủ; Kiểm toán Nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); 18 địa phương; 06 Tập đoàn, Tổng công ty (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam; EVN; PVN; TKV; Tổng công ty Giấy Việt Nam) và 17 đơn vị thuộc Bộ.

Quá trình tiếp thu, giải trình ý kiến, có 138 ý kiến/nhóm vấn đề được tiếp thu; 06 ý kiến/nhóm vấn đề không tiếp thu; 30 ý kiến/nhóm vấn đề được ghi nhận, giao tiếp tục nghiên cứu; có 30 cơ quan, đơn vị có nội dung nhất trí, cơ bản nhất trí hoặc thống nhất với báo cáo. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã trực tiếp chỉnh lý trên báo cáo và các Phụ lục kết quả tổng rà soát VBQPPL của Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương đồng thời nghiên cứu, cập nhật yêu cầu tại Công văn số 7387/CQTTBCĐ ngày 22/9/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, trong đó tập trung: xác định đúng đối tượng, phạm vi rà soát; phân biệt đúng căn cứ và tiêu chí; lượng hóa kết quả tinh gọn hệ thống pháp luật; xác định cụ thể lộ trình 2026, 2027, 2028-2030; đánh giá tiến độ xử lý tại thời điểm báo cáo; bảo đảm số liệu giữa Báo cáo, các Phụ lục và Phần mềm đồng bộ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL, Bộ Công Thương báo cáo kết quả như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến ngày 30/9/2026, Bộ Công Thương đã tổng hợp 498VBQPPL (bao gồm: 11 luật của Quốc hội; 01 nghị quyết của Quốc hội; 02 pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 69 nghị định của Chính phủ; 06 nghị quyết của Chính phủ; 26 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 372 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 01 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 06 thông tư liên tịch và 04 văn bản thuộc hình thức khác) còn hiệu lực

và chưa có hiệu lực thuộc trách nhiệm tổng rà soát của Bộ Công Thương, trong đó:

- 01 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật (nếu có) (bao gồm: 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong lĩnh vực năng lượng, văn bản này không được thống kê trong 498 văn bản QPPL tại Phụ lục I kèm theo).

- 14 VBQPPL (bao gồm: gồm 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 13 thông tư của Bộ trưởng) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 194 văn bản. Việc xác định tình trạng hiệu lực tiếp tục được cập nhật theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo đến thời điểm chốt Báo cáo chính thức.

*(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực **không theo chế độ mật** tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này).*

2. Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

2.1. Về kết quả tổng hợp

a) Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

- Có 67 VBQPPL² (bao gồm: 07 luật của Quốc hội; 01 pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 28 nghị định của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 28 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và 01 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 39 VBQPPL (bao gồm: gồm 07 luật; 01 pháp lệnh; 21 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 09 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất sửa đổi, bổ sung.

+ 26 VBQPPL (bao gồm: 01 luật; 07 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 16 thông tư và 01 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất thay thế (toàn bộ).

+ Có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 03 VBQPPL (bao gồm: 03 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 31 VBQPPL (bao gồm: gồm 01 luật; 01 pháp lệnh; 04 nghị định của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 18 thông tư của Bộ trưởng;

² Luật Quản lý ngoại thương, Luật Thương mại có 02 nhóm nội dung/lộ trình xử lý khác nhau và thể hiện ở 02 Phụ lục khác nhau (II, IV).

02 Thông tư liên tịch và 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 14 VBQPPL (bao gồm: 06 luật của Quốc hội; 02 nghị định của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 04 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) đề xuất ban hành mới, trong đó 04 VBQPPL (bao gồm: 04 Luật) có nội dung đề xuất ban hành VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn.

- Có 0 nội dung, quy định tại VBQPPL (bao gồm:) đề xuất giải thích theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và 0 nội dung, quy định tại VBQPPL (bao gồm:) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất xử lý theo cơ chế đặc thù.

Như vậy, tổng số 113 VBQPP được đề xuất xử lý³, trong đó có 99/498 VBQPPL được đề xuất xử lý tại Phụ lục II hoặc Phụ lục IV, chiếm khoảng 19,5% phạm vi rà soát. Riêng Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương là văn bản có 02 thời hạn lộ trình xử lý theo giai đoạn khác nhau. Bên cạnh đó, có 14 VBQPPL đề xuất ban hành mới.

b) Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

- + Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất sửa đổi, bổ sung.

- + Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất thay thế (toàn bộ).

- + Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

- + Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất ban hành mới, trong đó có 0 VBQPPL (bao gồm:) có nội dung đề xuất ban hành VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn.

- Có 0 nội dung, quy định tại VBQPPL (bao gồm:) đề xuất giải thích theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và có 0 nội dung,

³ Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương được đề xuất xử lý với 02 tiêu chí và 02 lộ trình khác nhau.

quy định tại VBQPPL (bao gồm:) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt khác của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

2.2. Về kết quả cụ thể (không báo cáo đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

Qua đối chiếu các chủ trương, định hướng mới của Đảng, có 36 nội dung tương ứng với 34 VBQPPL (11 luật; 01 Pháp lệnh; 14 Nghị định; 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 07 Thông tư của Bộ trưởng) gắn với các tiêu chí thành phần của Tiêu chí 1 (Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương là văn bản có 02 thời hạn lộ trình xử lý theo giai đoạn khác; hai trường hợp đồng thời thuộc hai tiêu chí thành phần là Nghị định số 56/2025/NĐ-CP (Tiêu chí 1.1 và 1.6) và Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 (Tiêu chí 1.1 và 1.5)). Trong đó, 25 VBQPPL hiện hành có nội dung cần xử lý để phù hợp, thể chế hóa đầy đủ hơn chủ trương mới; 11 VBQPPL được đề xuất ban hành mới.

Các nội dung liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện hoặc cần tiếp tục hoàn thiện tập trung vào các nhóm vấn đề sau: (i) hệ thống quy định về tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền cần hoàn thiện nhằm thực hiện yêu cầu về sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (ii) Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong ngành Công Thương, phát triển công nghiệp trọng điểm và tự chủ công nghệ chiến lược; (iii) pháp luật về hội nhập quốc tế theo hướng xây dựng khuôn khổ về phòng vệ thương mại, xuất xứ hàng hóa, tự chứng nhận xuất xứ; (iv) pháp luật về kinh tế tư nhân thúc đẩy chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, loại bỏ các rào cản tiếp cận thị trường; (v) pháp luật năng lượng tiếp tục thể chế hóa đầy đủ yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, cơ chế đầu tư LNG và cơ cấu giá điện; (vi) quy trình xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL của Bộ Công Thương phù hợp với yêu cầu hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng (nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết): không có.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành

quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (Tiêu chí 1.1: Tiêu chí về tổ chức bộ máy):

Có 20 VBQPPL (gồm 04 luật, 01 pháp lệnh, 13 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 01 thông tư của Bộ trưởng). Trọng tâm là phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, điều chỉnh chủ thể thực hiện theo mô hình tổ chức mới; xử lý các quy định còn phản ánh cơ cấu cũ trong thương mại, dầu khí, điện lực, quản lý thị trường, chợ, rượu, thuốc lá, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, hóa chất, địa chất và khoáng sản; bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm, giảm tầng nấc trung gian và loại bỏ thẩm quyền theo cơ cấu cũ (gồm: kế hoạch, tài chính; dầu khí; thương mại; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; quản lý thị trường; phát triển và quản lý chợ; điện lực; kinh doanh thuốc lá, rượu; cụm công nghiệp; quản lý ngoại thương; hóa chất; địa chất và khoáng sản).

Nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản 2024; Pháp lệnh Quản lý thị trường 2016; Luật Thương mại 2005; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023; Luật Điện lực 2024; 13 Nghị định của Chính phủ và 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 Thông tư nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ có về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và xử lý khó khăn, vướng mắc do chuyển giao chức năng, năng nhiệm vụ quản lý nhà nước, có hiệu lực đến ngày 01/3/2027.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí 1.2-Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): 02 VBQPPL đề xuất ban hành mới (gồm 01 luật và 01 nghị định) tập trung vào Luật Công nghiệp trọng điểm và Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Nghị quyết 57-NQ/TW đặt ra yêu cầu cho phép thử nghiệm công nghệ, mô hình kinh doanh mới, chấp nhận rủi ro có kiểm soát (nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực thuộc Bộ Công Thương)

Bên cạnh đó, các định hướng về tự chủ công nghệ, công nghiệp chiến lược, bán dẫn, AI và phát triển công nghiệp nền tảng (nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm);

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí 1.3- Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): 04 VBQPPL (gồm 01 luật và 03 thông tư của Bộ trưởng) tập trung xây dựng Luật về phòng vệ thương mại và hoàn thiện

quy định về quy tắc xuất xứ, tự chứng nhận xuất xứ, phân luồng thương nhân trong cấp C/O.

Trọng tâm là chuyển từ việc điều chỉnh phân tán trong pháp luật quản lý ngoại thương sang khuôn khổ chuyên sâu hơn về phòng vệ thương mại và hoàn thiện hệ thống pháp luật về xuất xứ hàng hóa, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực thực thi cam kết quốc tế theo Nghị quyết 59-NQ/TW (nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng Luật về phòng vệ thương mại; 05 Thông tư về xuất xứ hàng hóa).

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm:), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là:

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí 1.5 -Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): 05 VBQPPL (gồm 04 luật và 01 nghị định); tập trung tháo gỡ rào cản gia nhập thị trường, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hoàn thiện hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại, quản lý ngoại thương, tiếp cận tài nguyên theo cơ chế thị trường và xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu xóa bỏ rào cản gia nhập thị trường, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tạo hạ tầng thị trường hiện đại và hoàn thiện công cụ hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân (nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng các nhiệm vụ lập pháp, gồm: Sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương 2017, sửa đổi Luật Địa chất và khoáng sản 2024; ban hành mới Luật về khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại; Luật Xúc tiến thương mại và Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước).

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí 1.6-Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): có 02 VBQPPL (gồm 01 nghị định và 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) tập trung cơ chế phát triển nguồn điện, điện khí LNG và lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh. Các nội dung giá điện và một số nhiệm vụ khác được phân loại lại theo căn cứ/tiêu chí phù hợp tại Phụ lục cập nhật.

Nghị quyết 70-NQ/TW trọng tâm là yêu cầu của về bảo đảm an ninh năng lượng, hoàn thiện thị trường năng lượng và có cơ chế đột phá cho đầu tư, tự chủ ngành năng lượng (nội dung này được thể hiện tại đề xuất của Bộ Công Thương xây dựng: Nghị định 56/2025/NĐ-CP; Quyết định 63/2013/QĐ-TTg).

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm:), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là:

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm:), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là:

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm:), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là:

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm:), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là:

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí 1.11 - Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): 01 thông tư; tập trung hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL của Bộ Công Thương phù hợp phương thức quản trị pháp luật mới.

Nghị quyết 66-NQ/TW và Kết luận 09-KL/TW đặt ra yêu cầu về hoàn thiện cấu trúc và phương thức quản trị pháp luật mới (nội dung này được thể hiện tại Thông tư 47/2025/TT-BCT về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL của Bộ Công Thương, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng văn bản QPPL của Bộ Công Thương).

(xii) Thực hiện các chủ trương **khác** gắn với nhiệm vụ của bộ, ngành (*Tiêu chí riêng khác*): 02 luật đề xuất ban hành mới, gồm Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp hoặc Luật phát triển hạ tầng công nghiệp.

Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh: chủ trương phát triển đồng bộ các loại thị trường và phương thức giao dịch hiện đại chưa được thể chế thành một khung luật đầy đủ cho thị trường hàng hóa phái sinh.

Luật về khuyến khích, phát triển không gian liên kết công nghiệp/Luật phát triển hạ tầng công nghiệp: pháp luật hiện chủ yếu mới có Nghị định 32/2024/NĐ-CP về cụm công nghiệp, chưa hình thành khung pháp lý thống nhất cho khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số và các không gian liên kết công nghiệp. Dự kiến xây dựng khung chung về hạ tầng công nghiệp, chính sách ưu đãi cho mô hình sinh thái, công nghệ cao, công nghệ số, chuyên ngành, hỗ trợ và cơ chế liên kết vùng.

Tóm lại, nhìn tổng thể, các vấn đề theo Tiêu chí 1 tập trung vào 07 nhóm lớn: (i) tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp; (ii) khoa học, công nghệ, sandbox và công nghiệp trọng điểm; (iii) hội nhập quốc tế, phòng vệ thương mại và xuất xứ; (iv) phát triển kinh tế tư nhân và hạ tầng thị trường; (v) an ninh năng lượng và thị trường điện; (vi) hoàn thiện cấu trúc, quy trình xây dựng pháp luật; (vii) hình thành khuôn khổ pháp lý mới cho giao dịch hàng hóa phái sinh và không gian/hạ tầng công nghiệp.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 36 nội dung tại 34 VBQPPL (bao gồm: 11 luật của Quốc hội; 01 pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 15 nghị định của Chính phủ; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 05 thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần, 0 VBQPPL đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

- Không đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*).

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm:) không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 theo Tiêu chí 2.1 hoặc nội dung trái pháp luật theo Tiêu chí 2.2.

Đối với Tiêu chí 2.3 và 2.4, có 45 VBQPPL/đề xuất cần xử lý (gồm 01 luật, 04 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 32 thông tư của Bộ trưởng; 02 Thông tư liên tịch và 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) trong các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm:) trái pháp luật.

- Có 40 nội dung, quy định tại 40 VBQPPL (bao gồm: gồm 01 luật; 04 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 29 thông tư của Bộ trưởng; 02 thông tư liên tịch và 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) được rà soát theo tiêu chí 2.3 có nội dung không thống nhất với văn bản là căn cứ rà soát, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề: tổ chức cán bộ; pháp chế; điện lực; khoa học, công nghệ; kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp; thương mại điện tử; xuất nhập khẩu; địa chất và khoáng sản.

- Có 05 VBQPPL (gồm 03 thông tư của Bộ trưởng và 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề xuất ban hành mới được rà soát theo Tiêu chí 2.4 để quy

định chi tiết văn bản cấp trên. Trọng tâm là hoàn thiện quy định chi tiết về xuất xứ hàng hóa và thực hiện các nội dung được luật/nghị định giao, gồm chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ và quy định nhập khẩu, tạm nhập khẩu ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý 45 VBQPPL (bao gồm: gồm 01 luật, 04 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 32 thông tư của Bộ trưởng; 02 thông tư liên tịch và 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần, 0 VBQPPL đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm:) không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 2 nội dung tại 02 VBQPPL (gồm: 02 thông tư), cần xử lý theo Tiêu chí 3.2 để bảo đảm thực thi kịp thời, đầy đủ các cam kết quốc tế mới. Cụ thể: Thông tư số 22/2016/TT-BCT về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN cần thay thế để thực hiện Nghị định thư thứ hai sửa đổi ATIGA; Thông tư số 40/2015/TT-BCT về Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc cần xử lý để cập nhật Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng từ HS 2017 sang HS 2022 theo Công hàm trao đổi đã ký. Cả hai văn bản dự kiến xử lý trong năm 2027.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý 2 VBQPPL (bao gồm: 02 thông tư). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần, 0 VBQPPL đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

Căn cứ Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã phối hợp xây dựng Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP) theo chỉ đạo của Trung ương, Thường trực Chính phủ, qua đó Bộ Công Thương đã cắt giảm tổng 367/658 điều kiện kinh doanh (chiếm 55,7%) thuộc nhiều lĩnh vực cốt lõi, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy hoạt động sản xuất,

kinh doanh.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã đề xuất cắt giảm 3/20 ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được quy định tại phụ lục IV Luật Đầu tư 2025⁴. Đồng thời, tiếp tục đề xuất cắt giảm 02 ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư sửa đổi 2026 số 24/2026/QH16. Trên cơ sở đó, ***Bộ Công Thương đã hoàn thành chỉ tiêu cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; điều kiện kinh doanh theo chỉ đạo của Trung ương tại Kết luận số 18-KL/TW và chỉ đạo của Thường trực Chính phủ.***

- Do đã hoàn thành chỉ tiêu cắt giảm, Bộ Công Thương không đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh tại kết quả Tổng rà soát (trong đó nêu rõ: 0 TTHC đề xuất cắt giảm; 0 TTHC đề xuất đơn giản hóa; 0 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được đề xuất bỏ; 0 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có được đề xuất đơn giản hóa điều kiện; 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền).

- Có 27 nội dung, quy định tại 27 VBQPPL (bao gồm: gồm 04 luật, 20 nghị định và 03 thông tư của Bộ trưởng) được đề xuất xử lý (cần xử lý theo Tiêu chí 4.2 để thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh tại các Nghị quyết của Chính phủ) để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, tập trung tại các lĩnh vực: kế hoạch - tài chính, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cạnh tranh, bán hàng đa cấp, xăng dầu, khí, điện lực, công nghiệp, xuất nhập khẩu, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, địa chất và khoáng sản.

Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần, 0 VBQPPL đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

Như vậy, Bộ Công Thương đã triển khai các phương án cải cách theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của Chính phủ; tổng số điều kiện kinh doanh đã cắt giảm là 367/658 điều kiện, chiếm khoảng 55,7%. Kết quả tổng rà soát lần này không chỉ ghi nhận số lượng thủ tục/điều kiện đã cắt giảm mà tiếp tục gắn việc sửa đổi 27 VBQPPL với yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản trị bằng dữ liệu và rủi ro, giảm thành phần hồ sơ, giảm thời gian xử lý và chi phí tuân thủ.

⁴ gồm: (i) Kinh doanh khí, (ii) Kinh doanh rượu, (iii) Kinh doanh khoáng sản, được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 12 nội dung, quy định tại 12 VBQPPL (bao gồm: 01 pháp lệnh; 02 Nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 07 thông tư của Bộ trưởng; 01 quyết định của Bộ trưởng) có quy định pháp luật không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thực hiện pháp luật tập trung tại các lĩnh vực: thương mại trong nước, điện lực, khoa học - công nghệ, công nghiệp, kỹ thuật an toàn, kiểm soát thủ tục hành chính, địa chất và khoáng sản.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 12 VBQPPL (bao gồm: 01 pháp lệnh; 02 Nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 07 thông tư của Bộ trưởng và 01 quyết định của Bộ trưởng). Đồng thời, trước mắt, đề xuất giải thích đối với 0 VBQPPL, và hướng dẫn áp dụng 0 VBQPPL (bao gồm:), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL (bao gồm:); đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15 đối với 0 VBQPPL.

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 01 nội dung, lĩnh vực, vấn đề tại 01 VBQPL (gồm: 01 thông tư) chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc đã có quy định pháp luật điều chỉnh nhưng cần được điều chỉnh bằng VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn, tập trung tại các vấn đề/lĩnh vực: an toàn kỹ thuật công nghiệp.

Trên cơ sở đó, đề xuất ban hành mới 01 VBQPL (gồm: 01 thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác áp dụng phương pháp chèn lò toàn phần trong khai thác mỏ hầm lò, dự kiến năm 2028), trong đó có 0 VBQPPL (bao gồm:) đề nghị ban hành văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Đồng thời, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất xử lý theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Nêu khái quát dự kiến lộ trình xử lý các văn bản, nhất là nhóm văn bản phải xử lý trong năm 2026 - 2027.

Lộ trình xử lý, các nhiệm vụ xử lý VBQPPL tập trung chủ yếu trong giai đoạn 2026–2027. Cụ thể:

Năm 2026: 35 VBQPPL (gồm 05 luật; 06 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 19 thông tư của Bộ trưởng; 02 Thông tư liên tịch và 01 quyết định của Bộ trưởng). Theo hình thức xử lý: 07 sửa đổi, bổ sung; 07 thay thế; 03 ban hành mới; 18 bãi bỏ toàn bộ. Trọng tâm là các dự án luật thuộc Chương

trình lập pháp; văn bản về thương mại, cạnh tranh, xăng dầu, khí, hóa chất, quản lý ngoại thương, địa chất và khoáng sản; đồng thời xử lý dứt điểm các văn bản cũ khi chức năng đã được chuyển giao.

- Năm 2027: 66 VBQPPL (gồm 04 luật; 27 nghị định; 05 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 28 thông tư và 02 quyết định của Bộ trưởng). Theo hình thức xử lý: 28 sửa đổi, bổ sung; 19 thay thế; 03 bãi bỏ một phần; 05 ban hành mới; 10 bãi bỏ toàn bộ. Đây là năm có khối lượng lớn nhất, tập trung vào nhóm phải hoàn thành trước ngày 01/3/2027 và các văn bản về phân quyền, phân cấp, dầu khí, điện lực, khu công nghiệp, rượu, thuốc lá, vật liệu nổ, xuất xứ hàng hóa, địa chất và khoáng sản.

- Năm 2028: 09 lượt, gồm 04 luật; 01 pháp lệnh; 01 nghị định và 03 thông tư. Theo hình thức: 03 sửa đổi, bổ sung; 05 ban hành mới; 01 bãi bỏ toàn bộ. Trọng tâm là hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại, không gian/hạ tầng công nghiệp, sandbox, thương mại và quản lý thị trường.

- Năm 2029: 03 lượt, gồm 01 luật, 01 pháp lệnh và 01 quyết định của Bộ trưởng; trong đó 01 sửa đổi, bổ sung và 02 bãi bỏ toàn bộ.

- Năm 2030: 01 luật đề xuất ban hành mới là Luật về phòng vệ thương mại.

Như vậy, riêng giai đoạn 2026-2027 có 100/113 lượt nhiệm vụ, chiếm khoảng 88,5% tổng lộ trình. Do khối lượng xử lý tập trung rất cao, việc tổ chức thực hiện cần quản lý theo chuỗi chính sách và quan hệ “văn bản mới - văn bản thay thế - văn bản bãi bỏ - điều khoản chuyển tiếp”, không tách rời từng văn bản, nhằm tránh khoảng trống pháp lý và bảo đảm tính liên tục của hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh. Nhóm này chủ yếu liên quan đến phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; hoàn thiện pháp luật về thương mại, điện lực, dầu khí, hóa chất, công nghiệp, xuất nhập khẩu, địa chất và khoáng sản. Một số dự án luật đã thuộc Chương trình lập pháp năm 2026 hoặc Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI hoặc thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát (mặt tích cực, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân)

a) Mặt tích cực

Công tác tổng rà soát VBQPPL được Bộ Công Thương triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bám sát yêu cầu, tiêu chí, phạm vi và nội dung rà soát theo các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Bộ

Công Thương đã tổ chức rà soát theo từng lĩnh vực quản lý, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tiếp thu ý kiến thẩm định và cập nhật kết quả trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL.

So với giai đoạn sơ bộ, kết quả hiện tại đã phản ánh đầy đủ hơn các thay đổi pháp lý trong năm 2026, nhất là sắp xếp tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp, chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất và khoáng sản, các văn bản mới về điện lực, hóa chất, quản lý ngoại thương và điều kiện kinh doanh.

Kết quả rà soát đã xác định tương đối rõ các nhóm văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ và ban hành mới; đồng thời lượng hóa theo từng tiêu chí, hình thức văn bản và lộ trình xử lý. Việc rà soát cũng gắn với các yêu cầu mới về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm an ninh năng lượng và hoàn thiện thể chế cho phát triển ngành Công Thương.

Thông qua tổng rà soát, Bộ Công Thương đã nhận diện được một số nhóm vấn đề có tính liên ngành, liên cơ quan, đặc biệt là các vấn đề phát sinh từ việc điều chỉnh, chuyển giao chức năng quản lý nhà nước giữa các bộ trong năm 2026. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì xử lý, hạn chế khoảng trống pháp lý, tránh trùng lặp hoặc xung đột trong quá trình ban hành và tổ chức thực hiện VBQPPL.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Thời gian thực hiện tổng rà soát ngắn trong khi phạm vi quản lý của Bộ Công Thương rộng, số lượng văn bản lớn, nhiều văn bản được sửa đổi, bổ sung nhiều lần và có quan hệ dẫn chiếu phức tạp. Khó khăn lớn là phạm vi quản lý của Bộ rộng, số lượng văn bản lớn, nhiều văn bản có lịch sử sửa đổi phức tạp; trong thời gian rà soát liên tục phát sinh văn bản mới và thay đổi về chức năng, nhiệm vụ. Một số văn bản đồng thời liên quan nhiều tiêu chí hoặc nhiều chuyên đề; nếu không thống nhất nguyên tắc đếm và xác định phương án cuối cùng thì dễ phát sinh đếm trùng.

Trong năm 2026, số lượng lớn VBQPPL mới về tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, điện lực, khu công nghiệp, địa chất và khoáng sản được ban hành hoặc thay đổi trạng thái hiệu lực, dẫn đến yêu cầu phải thường xuyên cập nhật lại kết quả rà soát.

Một số VBQPPL đồng thời có nội dung thuộc nhiều tiêu chí rà soát hoặc liên quan đến nhiều báo cáo, chuyên đề khác nhau. Do đó, nếu không có nguyên tắc thống nhất về cơ quan chủ trì, phương án xử lý và phương pháp thống kê thì

có thể xảy ra tình trạng một văn bản được tính nhiều lần, có nhiều lộ trình hoặc nhiều phương án xử lý khác nhau.

Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản được điều chỉnh giữa Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng. Nghị quyết giao Bộ Công Thương tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước và chủ trì rà soát các nghị định, thông tư có liên quan; đồng thời quy định các bộ, cơ quan ngang bộ phải rà soát, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của mình khi không còn phù hợp do thay đổi thẩm quyền quản lý.

Thực tế phát sinh trường hợp nội dung quản lý đã được chuyển sang Bộ Công Thương và Bộ Công Thương đã ban hành VBQPPL mới để điều chỉnh, nhưng văn bản cũ do bộ khác ban hành vẫn còn tồn tại về mặt pháp lý. Vì vậy, cần có cơ chế phối hợp rõ giữa Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính trong việc ban hành văn bản mới và bãi bỏ văn bản cũ, tránh đồng thời tồn tại hai văn bản điều chỉnh cùng một nội dung.

- Một số dữ liệu tại các Phụ lục còn lỗi kỹ thuật về mốc thời gian, cách ghi tên văn bản hoặc trình bày, cần tiếp tục chuẩn hóa trước khi phát hành chính thức;

- Một số vấn đề chuyên ngành có tính kỹ thuật cao, cần đồng thời đánh giá tác động pháp lý, kinh tế và kỹ thuật, do đó đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị pháp chế, đơn vị chuyên môn, chuyên gia và đối tượng chịu tác động.

1.2. Về thực trạng hệ thống VBQPPL

a) Mặt tích cực

Hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (498 VBQPPL) cơ bản bao quát các lĩnh vực quản lý chủ yếu của ngành Công Thương, tạo nền tảng pháp lý cho quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả tổng rà soát cho thấy một tỷ lệ đáng kể văn bản cần tiếp tục xử lý: 113 VBQPPL với phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ hoặc ban hành mới.

Kết quả rà soát cho thấy phần lớn các vướng mắc đã được nhận diện và có phương án xử lý tương đối cụ thể về hình thức và thời gian. Các nội dung cần hoàn thiện tập trung vào những lĩnh vực đang có sự thay đổi lớn về mô hình quản lý hoặc yêu cầu phát triển mới như phân quyền, phân cấp; điện lực và an ninh năng lượng; khu công nghiệp; địa chất và khoáng sản; thương mại và quản lý ngoại thương; chuyển đổi số; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế tư nhân.

Xét riêng về yêu cầu tinh gọn hệ thống, việc đề xuất bãi bỏ toàn bộ 31 VBQPPL hiện có thuộc phạm vi tổng rà soát. Bên cạnh đó, 03 văn bản được bãi bỏ một phần và 18 văn bản được thay thế toàn bộ sẽ tiếp tục loại bỏ các quy định không còn phù hợp, các nội dung trùng lặp, phân tán hoặc dựa trên cơ cấu tổ chức và thẩm quyền quản lý nhà nước cũ. Dự kiến sau khi hoàn thành toàn bộ phương án xử lý là 31/498 bãi bỏ toàn bộ, khoảng 6,2%. Việc thay thế văn bản cũng tạo điều kiện tích hợp, hệ thống hóa lại các quy định có liên quan vào văn bản mới, qua đó giảm số lượng đầu mỗi văn bản mà cơ quan quản lý, người dân và doanh nghiệp phải tra cứu, áp dụng.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Kết quả rà soát cho thấy trọng tâm cần xử lý tập trung ở các nhóm: phân quyền, phân cấp và tổ chức bộ máy; tính thống nhất và phù hợp của hệ thống pháp luật; đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; xử lý các quy định không còn phù hợp thực tiễn; hoàn thiện pháp luật về điện lực, năng lượng, công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, địa chất và khoáng sản; đồng thời xây dựng mới các văn bản cho những vấn đề chưa được điều chỉnh đầy đủ.

Một số VBQPPL chưa theo kịp thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và thẩm quyền quản lý nhà nước. Một số văn bản đã được thay thế về nội dung trên thực tế nhưng chưa được xử lý dứt điểm về hiệu lực. Đáng chú ý, trong nhóm địa chất và khoáng sản do Bộ Công Thương đã ban hành văn bản mới có nội dung tương ứng. Việc chậm bãi bỏ các văn bản cũ có thể dẫn tới tình trạng tồn tại song song nhiều quy định về cùng một vấn đề, gây khó khăn trong xác định văn bản áp dụng và trách nhiệm của cơ quan quản lý.

Đối với khu công nghiệp, việc chuyển chức năng quản lý về Bộ Công Thương đặt ra yêu cầu không chỉ sửa tên cơ quan quản lý trong các văn bản hiện hành mà còn phải đánh giá lại toàn bộ cơ chế quản lý, chế độ báo cáo, hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái, trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh và cơ quan quản lý khu công nghiệp.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu là sự thay đổi nhanh của chủ trương, chính sách, mô hình tổ chức bộ máy và yêu cầu phát triển; sự đan xen giữa nhiều lĩnh vực quản lý; một số văn bản được ban hành trong các giai đoạn pháp lý khác nhau; đồng thời yêu cầu cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo làm phát sinh nhu cầu sửa đổi, thay thế hoặc ban hành mới nhiều VBQPPL trong thời gian ngắn.

1.3. Về các định hướng xử lý VBQPPL

Bộ Công Thương xác định việc xử lý kết quả tổng rà soát phải gắn chặt với Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn

đến năm 2045, trong đó ưu tiên tái cấu trúc hệ thống pháp luật theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và quản trị bằng dữ liệu, rủi ro; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho thương mại hiện đại, cạnh tranh trong môi trường số, công nghiệp trọng điểm, không gian và hạ tầng công nghiệp, an ninh năng lượng, chuyển đổi xanh – số và các mô hình kinh tế mới. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan; tăng cường hiệu lực tổ chức thi hành pháp luật và xử lý dứt điểm các quy định chồng chéo, không còn phù hợp. Kết quả tổng rà soát là căn cứ trực tiếp để cập nhật Chương trình lập pháp hằng năm, Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các nhiệm vụ chiến lược của ngành Công Thương, bảo đảm hệ thống pháp luật thực sự trở thành công cụ kiến tạo phát triển, giải phóng nguồn lực, giảm chi phí tuân thủ và tạo nền tảng pháp lý cho tăng trưởng nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Việc xử lý kết quả tổng rà soát phải gắn với đổi mới thể chế và tái cấu trúc hệ thống pháp luật ngành Công Thương, không thực hiện theo cách sửa đổi cơ học từng văn bản. Định hướng xuyên suốt là hình thành hệ thống pháp luật tinh gọn, ít tầng nấc, rõ trách nhiệm, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện; tăng tính ổn định ở cấp luật, giảm phụ thuộc vào nhiều tầng văn bản hướng dẫn; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản trị bằng dữ liệu và quản trị rủi ro; đồng thời mở không gian cho đổi mới sáng tạo, đầu tư và các mô hình kinh doanh mới.

Về lượng hóa tinh gọn, 31/498 VBQPPL hiện hữu được đề xuất bãi bỏ toàn bộ, tương đương khoảng 6,2% số văn bản thuộc phạm vi rà soát. Mức giảm thực tế sẽ cao hơn trong quá trình xây dựng văn bản mới tiếp tục tích hợp nhiều văn bản cũ theo kết quả ban hành thực tế. Kết quả rà soát được sử dụng trực tiếp để cập nhật Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, Chương trình lập pháp hằng năm và Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 09-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW và các chủ trương có liên quan. Mục tiêu cuối cùng là hệ thống VBQPPL tinh gọn số lượng văn bản; giảm tầng nấc quy định; nâng cao tính minh bạch, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện; đồng thời giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là yêu cầu xuyên suốt của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

1.4. Về lộ trình xử lý VBQPPL

a) Nêu cụ thể các vấn đề cần tập trung xử lý sớm (2026 - 2027)

Trong giai đoạn 2026–2027, Bộ Công Thương xác định đây là giai đoạn trọng tâm để xử lý kết quả tổng rà soát. Việc triển khai cần ưu tiên các nhiệm vụ thuộc Chương trình lập pháp; các văn bản phải hoàn thành trước ngày 01/3/2027; các văn bản liên quan đến phân quyền, phân cấp, chuyển giao chức năng quản lý nhà nước; cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; thương mại, công nghiệp, điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản. Đến thời điểm báo cáo, một số nhiệm vụ trọng yếu đã hoàn thành việc ban hành văn bản xử lý, một số dự án luật đã được trình Quốc hội và một số nghị định đã được trình Chính phủ. Đối với nhiệm vụ còn lại, cần tổ chức thực hiện theo cơ chế theo dõi tiến độ tập trung, xác định rõ cơ quan chủ trì, sản phẩm và thời hạn; bảo đảm văn bản thay thế, văn bản bãi bỏ và quy định chuyển tiếp được xử lý đồng bộ, không tạo khoảng trống pháp lý, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh

Theo lộ trình 2026-2027 là giai đoạn quyết định, chiếm khoảng 88,5% số lượt nhiệm vụ xử lý. Trọng tâm cần xử lý sớm gồm: các dự án thuộc Chương trình lập pháp; văn bản phải hoàn thành trước ngày 01/3/2027; nhóm phân quyền, phân cấp và chuyển giao chức năng; nhóm cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; các văn bản về thương mại, điện lực, dầu khí, xăng dầu, khí, rượu, thuốc lá, hóa chất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vật liệu nổ, xuất xứ hàng hóa, địa chất và khoáng sản.

b) Thực trạng, tiến độ xử lý các văn bản hiện nay

Tính đến thời điểm báo cáo, 06 văn bản xử lý đã có hiệu lực; 03 văn bản đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực gồm Luật số 10/2026/QH16 thay thế Luật Dầu khí (hiệu lực 01/3/2027), Nghị định số 342/2026/NĐ-CP (hiệu lực 18/10/2026) và Nghị định số 344/2026/NĐ-CP (hiệu lực 20/10/2026).

Đối với Luật Dầu khí số 12/2022/QH15, Quốc hội đã ban hành Luật số 10/2026/QH16 ngày 23/8/2026 để thay thế; văn bản mới có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Đối với nhóm nghị định, một số văn bản đã được xử lý theo phương án thay thế, gồm: Nghị định số 40/2025/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 351/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/9/2026; Nghị định số 09/2018/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; Nghị định số 69/2018/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 292/2026/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 05/9/2026; Nghị định số 158/2006/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 302/2026/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 15/9/2026; Nghị định số 71/2019/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 275/2026/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 25/8/2026; Nghị định 28/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 230/2026/NĐ-CP, hiệu lực 25/6/2026.

Đồng thời, Chính phủ đã ban hành mới Nghị định số 344/2026/NĐ-CP ngày 04/9/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 8 Luật Điện lực về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực; văn bản có hiệu lực ngày 20/10/2026.

Ở cấp thông tư, Thông tư số 38/2013/TT-BCT đã được xử lý bằng Thông tư số 47/2026/TT-BCT ngày 03/9/2026, có hiệu lực từ ngày 15/9/2026.

Đối với nhóm luật năm 2026, dự án sửa đổi 04 luật gồm Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được trình Quốc hội; dự án sửa đổi Luật Điện lực cũng đã được trình Quốc hội. Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh đã trình Quốc hội và dự kiến thảo luận tại kỳ họp thứ 2 và thông qua tại kỳ họp thứ 3, tháng 5/2027.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đối với Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Bộ Công Thương kiến nghị Ban Chỉ đạo thống nhất chỉ đạo việc xử lý các VBQPPL phát sinh do thay đổi, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP, theo nguyên tắc cơ quan tiếp nhận chức năng chủ trì xây dựng quy định mới; cơ quan có thẩm quyền đối với văn bản cũ thực hiện sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ kịp thời, đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của văn bản mới.

Thống nhất nguyên tắc xử lý các nội dung giao thoa chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành, nhất là trường hợp cùng một lĩnh vực có văn bản do nhiều cơ quan ban hành ở các thời kỳ khác nhau. Cơ quan tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước chịu trách nhiệm xác định yêu cầu quản lý và nội dung cần quy định; cơ quan có thẩm quyền đối với văn bản hiện hành chịu trách nhiệm xử lý hiệu lực của văn bản cũ, phối hợp xác định thời điểm hiệu lực để bảo đảm tính liên tục.

Chỉ đạo thống nhất kết quả giữa Báo cáo tổng rà soát và các báo cáo chuyên đề khác. Trường hợp một VBQPPL đồng thời đáp ứng nhiều tiêu chí hoặc xuất hiện tại nhiều báo cáo, cần xác định một phương án xử lý cuối cùng, một cơ quan chủ trì và một lộ trình chính thức, nhưng vẫn cho phép ghi nhận đầy đủ các căn cứ, tiêu chí liên quan.

Chỉ đạo Bộ Tư pháp/Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hướng dẫn thống nhất **phương pháp thống kê** đối với văn bản có nhiều nội dung, nhiều tiêu chí hoặc nhiều lộ trình; bảo đảm nguyên tắc không tính trùng số lượng VBQPPL giữa các tiêu chí, giữa báo cáo tổng hợp và các chuyên đề.

2.2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên xem xét các dự án luật, nghị định và quyết định có lộ trình xử lý trong năm 2026–2027, nhất là nhóm phục vụ phân quyền, phân cấp, xử lý thay đổi chức năng quản lý nhà nước và nhóm văn bản đã được Bộ Công Thương trình. Đối với các văn bản liên quan đồng thời đến Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, đề nghị chỉ đạo cơ chế phối hợp và trách nhiệm đầu mối, bảo đảm việc chuyển giao chức năng đi liền với chuyển giao hồ sơ, dữ liệu, thủ tục hành chính và xử lý đồng bộ hệ thống VBQPPL.

2.3. Đối với Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn chuẩn hóa số liệu, phương pháp tính số văn bản và phương án xử lý trong trường hợp một văn bản thuộc nhiều tiêu chí, nhiều chuyên đề hoặc có nhiều nội dung xử lý khác nhau.

Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ rà soát tính thống nhất giữa các văn bản do nhiều bộ ban hành trước và sau khi chuyển giao chức năng; hướng dẫn phương án xử lý hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp trong trường hợp văn bản mới của Bộ Công Thương thay thế về nội dung nhưng văn bản cũ thuộc thẩm quyền bãi bỏ của bộ khác.

2.4. Đối với các bộ có liên quan

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Công Thương lập danh mục đối chiếu văn bản cũ – văn bản mới, xác định rõ từng văn bản cần sửa đổi, thay thế, bãi bỏ; cơ quan thực hiện; thời hạn và thời điểm có hiệu lực. Đối với văn bản đã có quy định mới tương ứng của Bộ Công Thương, đề nghị ưu tiên xử lý ngay văn bản cũ trong năm 2026 hoặc trước ngày 01/3/2027, không để kéo dài tình trạng chồng lấn cơ sở pháp lý.

Trên đây là Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại Bộ Công Thương, xin kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Các phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

- Phụ lục I - Danh mục VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát;
- Phụ lục II - Danh mục VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần;
- Phụ lục III - Danh mục VBQPPL đề xuất ban hành mới;
- Phụ lục IV - Danh mục VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ;
- Phụ lục VII (Mẫu 09-BN) - Danh mục VBQPPL đã được xử lý;
- Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị thuộc Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật -]
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC (NVPL, LanNN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Ký bởi: VĂN

PHÒNG

Email:

vpbet@moit.gov.vn

Cơ quan: BỘ CÔNG

THƯƠNG

Ngày ký: 28-09-2026

20:46:11+07:00 **Phan Thị Hằng**